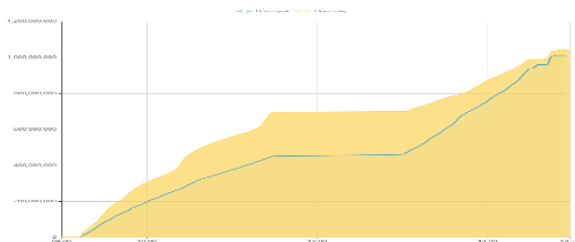


## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

|                           | HSX      | HNX    |
|---------------------------|----------|--------|
| <b>Giá đóng cửa</b>       | 1.262,73 | 235,45 |
| <b>Thay đổi</b>           | -7,25    | -1,90  |
| <b>Thay đổi %</b>         | -0,57%   | -0,80% |
| <b>KLGD (Triệu CP)</b>    | 982,6    | 108,8  |
| <b>GTGD (Tỷ)</b>          | 24.822   | 2.234  |
| <b>Độ rộng thị trường</b> |          |        |
| CP tăng giá               | 130      | 63     |
| CP giảm giá               | 356      | 115    |
| CP tham chiếu             | 67       | 65     |
| <b>P/E</b>                | 14,87    | 19,49  |
| <b>P/B</b>                | 1,81     | 1,32   |

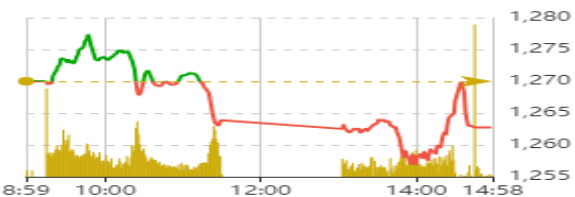
Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

| Phái sinh | Đóng cửa | Thay đổi        | Basis  | OI    |
|-----------|----------|-----------------|--------|-------|
| VN30      | 1.174,76 | 1,41            | -92,04 |       |
| VN30F1M   | 1266,8   | -11.70 (-0.92%) |        | 48307 |



Nguồn: Fireant

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên giảm 7,25 điểm (-0,57%) xuống 1.262,73 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 356 mã giảm và 130 mã tăng cho thấy bên bán chiếm ưu thế trong phần lớn phiên giao dịch. Lực cầu hoạt động sôi nổi hơn vào cuối phiên cũng chỉ giúp VN-Index hồi phục một phần diễn biến giảm điểm trong phiên.

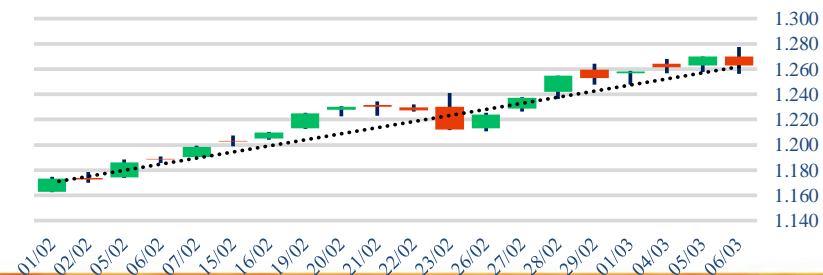
- VN30 giảm 9,1 điểm (-0,71%) xuống 1.2171,07 điểm là nguyên nhân chính gây áp lực cho chỉ số chung.

- Sắc đỏ cũng hiện diện ở hầu hết các nhóm ngành. Trong đó xây dựng, thép, chứng khoán... là những nhóm ngành kém tích cực nhất.

- Khối ngoại bán ròng nhẹ 164 tỷ, tập trung vào các cổ phiếu VHM, VIX

- VN-Index đã có diễn biến thu hẹp đà giảm vào cuối phiên tuy nhiên phiên chiều xảy ra vấn đề kết nối với sàn HOSE dẫn đến tình trạng bị nghẽn lệnh và trạng thái hồi phục này có thể không đáng tin cậy

Biểu đồ VNIndex 1 tháng



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index ghi nhận nền giảm điểm có bóng nến 2 đầu thể hiện diễn biến rung lắc mạnh trong phiên. Thanh khoản mở rộng, cao hơn trung bình 20 phiên gần nhất trong phiên giảm điểm cho thấy áp lực bán gia tăng trở lại. Bên bán liên tục gây áp lực trong khi lực cầu giá cao yếu dần khiến đà tăng ngắn hạn có dấu hiệu suy yếu.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu trong danh mục và theo dõi phản ứng của thị trường quanh vùng 1.250 - 1.260 điểm.

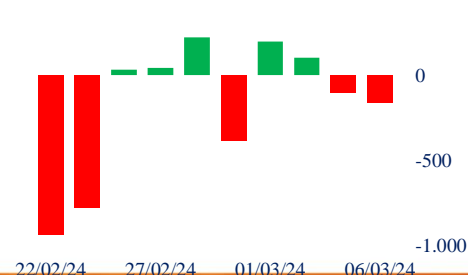
+ Kịch bản 1: VN-Index điều chỉnh về kiểm chứng lại vùng 1.250 điểm.

+ Kịch bản 2: VN-Index tiếp tục biến động hẹp quanh vùng 1.260 điểm.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



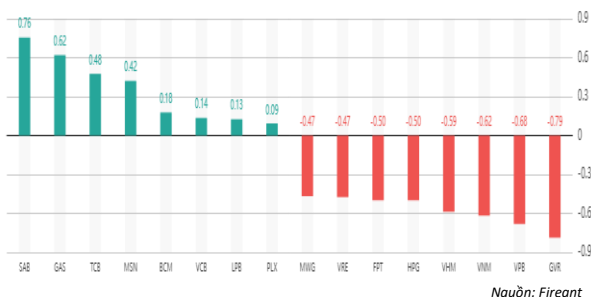
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



### Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành                       | Ngày   | Tháng  |
|-----------------------------|--------|--------|
| Dầu khí                     | 0,12%  | 6,37%  |
| Hóa chất                    | -1,75% | 16,11% |
| Tài nguyên Cơ bản           | -1,16% | 9,99%  |
| Xây dựng và Vật liệu        | -2,22% | 4,69%  |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp  | -1,05% | 9,18%  |
| Ô tô và phụ tùng            | -0,22% | 2,34%  |
| Thực phẩm và đồ uống        | 0,39%  | 8,55%  |
| Hàng cá nhân & Gia dụng     | -1,51% | 6,41%  |
| Y tế                        | 0,58%  | 3,58%  |
| Bán lẻ                      | -1,88% | 8,30%  |
| Truyền thông                | 0,11%  | 2,63%  |
| Du lịch và Giải trí         | -1,23% | 3,54%  |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | 0,72%  | 4,53%  |
| Ngân hàng                   | -0,29% | 6,83%  |
| Bảo hiểm                    | -0,13% | 5,35%  |
| Bất động sản                | -0,92% | 6,92%  |
| Dịch vụ tài chính           | -1,23% | 9,65%  |
| Công nghệ Thông tin         | -1,37% | 6,16%  |

### Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



### Top NN mua ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| NLG | 43       | 0,55 / 1,30%   | 5.955.100  |
| SSI | 37,1     | -0,30 / -0,80% | 27.791.300 |
| CTG | 36,1     | -0,35 / -0,96% | 11.134.900 |
| DGC | 113      | -0,40 / -0,35% | 3.678.100  |
| VRE | 25,85    | -0,85 / -3,18% | 15.576.500 |

### Top NN bán ròng HSX

| Mã    | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-------|----------|----------------|------------|
| VHM   | 43,1     | -0,55 / -1,26% | 11.882.900 |
| VIX   | 18,7     | -0,40 / -2,09% | 28.514.200 |
| UEVFN | 29,86    | -0,14 / -0,47% | 3.047.100  |
| VCI   | 47,5     | -0,30 / -0,63% | 9.161.300  |
| GEX   | 22,8     | -0,70 / -2,98% | 37.090.000 |

### Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã  | Tên                          | Vị trí                      | Ngày       | Đăng ký | Khối lượng |
|-----|------------------------------|-----------------------------|------------|---------|------------|
| HDG | Norges Bank                  | ---                         | 06/03/2024 | Bán     | 0          |
| HCM | Trịnh Hoài Giang             | Tổng Giám đốc               | 06/03/2024 | Bán     | 771.763    |
| HCM | Phạm Nghiêm Xuân Bắc         | Trưởng Ban kiểm soát        | 06/03/2024 | Bán     | 187.500    |
| HCM | Nguyễn Quốc Huân (Nyvene Jo) | Chủ tịch Hội đồng Quản trị  | 06/03/2024 | Bán     | 700.015    |
| HCM | LÊ ANH QUÂN                  | Phụ trách Công bố thông tin | 06/03/2024 | Bán     | 168.850    |

### TIN TỨC

#### Trong nước

[Hà Nội: Tập trung giải ngân 226 dự án đầu tư công](#)  
[Việt Nam là nước XK smartphone lớn thứ hai thế giới](#)  
[Khuyến khích doanh nghiệp Australia đầu tư NLTT](#)

#### Doanh nghiệp

[Hòa Phát: Sản lượng bán hàng tăng 32% từ đầu năm](#)  
[Việt Nam sẽ có đơn vị phân phối khí LNG đầu tiên](#)  
[AAT đặt kế hoạch lãi sau thuế 2024 gấp hơn 3.8 lần](#)

#### Thế giới

[Facebook tuyên bố điều tra vụ sập mạng toàn cầu](#)  
[Bị phạt số tiền khổng lồ, Apple phản ứng mạnh](#)  
[Hé lộ kế hoạch lớn của Iran trên biển Đỏ](#)

#### Hàng hóa

[Giá lúa gạo hôm nay 6/3: Giảm từ 100 - 1000 đồng/kg](#)  
[Giá phân bón hôm nay 6/3: Thị trường ổn định](#)  
[Giá xăng dầu: Giảm 1% vì lo ngại về tăng trưởng của TQ](#)

### Top 10 khối lượng giao dịch HSX

|    | Khối lượng giao dịch | Thay đổi   |        |
|----|----------------------|------------|--------|
| 1  | HQC                  | 45.898.200 | 6,78%  |
| 2  | SHB                  | 37.339.838 | -0,42% |
| 3  | GEX                  | 37.090.000 | -2,98% |
| 4  | NVL                  | 35.805.900 | -2,33% |
| 5  | VND                  | 31.767.600 | -2,13% |
| 6  | HPG                  | 31.501.502 | -1,12% |
| 7  | MBB                  | 30.227.100 | 0,00%  |
| 8  | VIX                  | 28.514.200 | -2,09% |
| 9  | SSI                  | 27.791.300 | -0,80% |
| 10 | DIG                  | 23.888.400 | -2,51% |

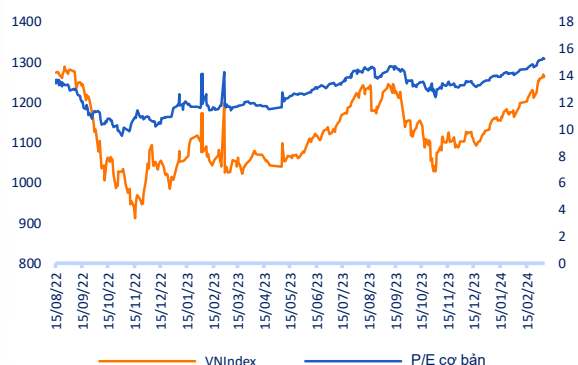
### Giá hàng hóa

|              | Đóng cửa | Thay đổi | %      |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng         | 2134,3   | -7,60    | -0,35% |
| Bạc          | 23,95    | -0,03    | -0,12% |
| Đồng         | 3,866    | 0,02     | 0,49%  |
| Dầu thô      | 0,73     | 0,01     | -0,68% |
| Dầu Brent    | 82,66    | 0,62     | 0,76%  |
| Khí Tự nhiên | 1,944    | -0,01    | -0,66% |
| Khí đốt      | 2,603    | 0,00     | -0,13% |
| Đường        | 20,91    | 0,04     | 0,19%  |
| Heo nạc      | 85,025   | -1,25    | -1,45% |
| Cà phê       | 184      | 0,65     | 0,35%  |

### Tỷ giá hối đoái

|         | Thay đổi | Tỷ giá NHNN |
|---------|----------|-------------|
| USD/VND | 24510    | 0,12%       |
| EUR/VND | 26113    | 0,10%       |
| GBP/VND | 30560    | 0,19%       |
| USD/VND | 159,00   | 0,00%       |
| AUD/VND | 27223    | 0,21%       |

### Định giá thị trường



## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | HCM         | 28,55        | 27,5    | 26/02/2024 | 34           | 25,8        | 3,8%     | Mua                    |
| 2   | DGC         | 113          | 102     | 26/02/2024 | 135          | 100         | 10,8%    | Mua                    |
| 3   |             |              |         |            |              |             |          |                        |
| 4   |             |              |         |            |              |             |          |                        |
| 5   |             |              |         |            |              |             |          |                        |
| 6   |             |              |         |            |              |             |          |                        |
|     |             |              |         |            |              |             |          |                        |
|     |             |              |         |            |              |             |          |                        |
|     |             |              |         |            |              |             |          |                        |
|     |             |              |         |            |              |             |          |                        |
|     |             |              |         |            |              |             |          |                        |
|     |             |              |         |            |              |             |          |                        |
|     |             |              |         |            |              |             |          |                        |
|     |             |              |         |            |              |             |          |                        |

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | MBB         | 24,6         | 18      | 19/12/2023 | 27           | 16          | 36,7%    | Nắm giữ                |
| 2   | FRT         | 145,1        | 100     | 23/01/2024 | 130          | 95          | 45,1%    | Nắm giữ                |
| 3   | HHV         | 15,45        | 15,5    | 06/02/2024 | 20,5         | 14,5        | -0,3%    | Nắm giữ                |
| 4   | HPG         | 30,8         | 28,05   | 06/02/2024 | 32           | 26,5        | 9,8%     | Nắm giữ                |
| 5   | DHA         | 49,8         | 51,2    | 06/02/2024 | 57           | 47,5        | -2,7%    | Nắm giữ                |
| 6   | KBC         | 32,75        | 31,1    | 06/02/2024 | 41           | 28          | 5,3%     | Nắm giữ                |
| 7   | PVS         | 37,5         | 37      | 06/02/2024 | 46           | 33          | 1,4%     | Nắm giữ                |
| 8   | GMD         | 78,8         | 69      | 06/02/2024 | 84           | 67          | 14,2%    | Nắm giữ                |
| 9   | VHC         | 74,5         | 70      | 27/02/2024 | 79           | 69          | 6,4%     | Nắm giữ                |
| 10  | FMC         | 48,05        | 48,3    | 27/02/2024 | 53,7         | 45          | -0,5%    | Nắm giữ                |



**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải  |
|----------------------|--|
| MUA                  | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI             | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%     |
| NẮM GIỮ              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%   |
| BÁN                  | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%  |

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

|                   |  |
|-------------------|--|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích<br><a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a> |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>              |
| Đặng Thu Hiền     | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:hien.dang@vfs.com.vn">hien.dang@vfs.com.vn</a>                  |
| Nguyễn Thị Huyền  | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>            |
| Nguyễn Anh Quân   | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:quan.nguyen@vfs.com.vn">quan.nguyen@vfs.com.vn</a>              |
| Nguyễn Thị Mai    | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>                |